

# VẤN ĐỀ ĐẦU TƯ VÀ VỐN CHO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Ở NƯỚC TA

NGUYỄN MẬU TRUNG<sup>(\*)</sup>

**N**ghị quyết Trung ương 2 khóa VIII coi phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) là quốc sách hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội. *Luật Khoa học và công nghệ* đã xác định đầu tư cho KH&CN là đầu tư phát triển. Những năm gần đây nhà nước đã ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho phát triển KH&CN với 2% tổng chi ngân sách hàng năm (chiếm khoảng 0,5 - 0,6% GDP), bảo đảm tỷ lệ ngân sách nhà nước chi cho KH-CN so với tổng số chi ngân sách nhà nước tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp phát triển KH&CN.

Trong những năm đổi mới vừa qua, KH&CN đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển của đất nước; thông qua các dự án đầu tư, chuyển giao và ứng dụng trực tiếp trong các cơ sở sản xuất quan trọng của nền kinh tế. Song nhìn tổng thể, phát triển KH&CN của nước ta hiện nay còn khá khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng; kết quả và chất lượng chưa cao, đang có nguy cơ tụt hậu so với nhiều nước

trong khu vực và trên thế giới. Về tổ chức, hiện nay cả nước có hơn 1.200 tổ chức KH&CN (gần 700 tổ chức công lập và hơn 500 tổ chức ngoài công lập); gần 200 trường đại học và 300 trường cao đẳng; gần 200 nghìn doanh nghiệp trực tiếp tham gia các hoạt động KH&CN. Về phương thức hoạt động, các tổ chức KH&CN và các nhà khoa học vẫn chủ yếu nghiên cứu KH&CN theo sự chỉ đạo của nhà nước (thông qua các cơ quan quản lý và hội đồng khoa học đại diện cho nhà nước), dùng kinh phí nhà nước và nộp sản phẩm cho nhà nước để hưởng tiền lương, hoặc tiền công khoán nhận theo chuyên môn hay theo công việc cụ thể. Về kinh phí, những năm gần đây, nhà nước đầu tư khoảng 400 triệu USD/năm cho KH&CN, tương đương 6,6 nghìn tỷ đồng/năm (còn các nguồn đầu tư khác thì chưa thống kê được đầy đủ). Về mặt số lượng các tổ chức nghiên cứu, số bài được công bố, khối lượng đề tài có giá trị khoa học, sản phẩm KH&CN được công nhận, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và số vốn đầu tư của các loại hình, các nguồn vào lĩnh vực KH&CN Việt Nam còn kém hơn rất nhiều nước.

(\*) Ủy ban Kiểm tra trung ương.



Theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, việc bố trí vốn từ ngân sách nhà nước phải được các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm cấp phát đầy đủ, kịp thời và phải quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đó. Nguồn ngân sách này được sử dụng vào các mục đích có tính mục tiêu tổng quát thực hiện các nhiệm vụ KH&CN ưu tiên, trọng điểm, các nhiệm vụ KH&CN phục vụ lợi ích chung của xã hội; thực hiện nghiên cứu cơ bản có định hướng chiến lược trong các lĩnh vực KH&CN cao của quốc gia; duy trì và phát triển các tiềm lực KH&CN trong mọi thành phần kinh tế của đất nước. Ngoài ra, ngân sách đầu tư này còn cấp cho các quỹ phát triển KH&CN và xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức nghiên cứu của nhà nước; trợ giúp cho những doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm của nền kinh tế và sự nghiệp an sinh xã hội, trong đó, doanh nghiệp được dành một phần vốn để đầu tư phát triển nhằm đổi mới công nghệ và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và được tính vào giá thành sản phẩm.

Nhà nước đã cho phép hình thành các quỹ để hỗ trợ đầu tư cho KH&CN. *Thứ nhất*, quỹ phát triển KH&CN quốc gia do Chính phủ lập ra; quỹ được hình thành từ các nguồn vốn được cấp hằng năm từ ngân sách nhà nước dành cho phát triển KH&CN và khuyến khích đóng góp tự nguyện khác. Vốn này sử dụng vào các mục đích tài trợ cho việc thực hiện nghiên cứu cơ bản; cho các nhiệm vụ KH&CN đột xuất, mới phát sinh, có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn; cho các nhiệm vụ KH&CN có triển vọng nhưng có tính rủi ro; hoặc cho vay với lãi suất thấp, cho vay không lấy lãi

để thực hiện việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào trực tiếp sản xuất và đời sống. *Thứ hai*, quỹ phát triển KH&CN của cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; được hình thành từ các nguồn vốn cấp từ ngân sách nhà nước dành cho phát triển KH&CN của ngành và địa phương; cùng với vốn bổ sung hằng năm ngay từ chính kết quả của hoạt động KH&CN, quỹ này cũng có các khoản đóng góp tự nguyện và các nguồn khác. *Thứ ba*, quỹ phát triển KH&CN của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp được nhà nước khuyến khích thành lập theo quy định của pháp luật; được hình thành từ các nguồn vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân sáng lập không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; và quan trọng là huy động từ các khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và các nguồn khác. Quỹ này là tổ chức hoạt động phi lợi nhuận để tài trợ không hoàn lại hoặc có hoàn lại, cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi, nhằm hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN có thêm nguồn lực cho sự phát triển.

Đảng và Nhà nước ta đã dành sự ưu đãi thích đáng về chính sách thuế đối với hoạt động KH&CN. Cụ thể là: thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp; máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư, phương tiện vận tải trong nước chưa sản xuất được, công nghệ trong nước chưa tạo ra được và tài liệu, sách báo nhập khẩu để sử dụng trực tiếp vào hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ... thì không phải chịu thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng. Ngoài ra, các sản phẩm đang trong thời kỳ sản xuất thử nghiệm; sản phẩm làm ra từ công nghệ mới



lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam; các hoạt động tư vấn KH&CN; chuyển giao công nghệ, thiết bị công nghệ cao nhập khẩu; xuất khẩu công nghệ và doanh nghiệp thực hiện đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, v.v.. thì được hưởng các ưu đãi về thuế theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, chính sách tín dụng đối với hoạt động KH&CN cũng được cởi mở và thông thoáng hơn; tổ chức, cá nhân vay vốn trung hạn, dài hạn để tiến hành hoạt động KH&CN được hưởng lãi suất và điều kiện ưu đãi; những chương trình, đề tài, dự án KH&CN có yêu cầu sử dụng vốn lớn được ưu tiên xét cho sử dụng vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Về cơ sở vật chất - kỹ thuật để phát triển KH&CN, được Chính phủ đứng ra và có kế hoạch huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của các tổ chức KH&CN quan trọng; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đầu tư xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế trong các lĩnh vực KH&CN ưu tiên, trọng điểm. Ngoài ra Chính phủ còn đầu tư cho xây dựng hệ thống thông tin KH&CN quốc gia có tính tổng thể và hiện đại, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực ở trong nước và trên thế giới để tạo điều kiện về môi trường hoạt động KH&CN cho các tổ chức khai thác phục vụ trong lĩnh vực này.

Về chủ trương đầu tư và vốn cho KH&CN cũng đã được cụ thể hóa đồng thời với chủ trương chuyển đổi về tổ chức và hoạt động trong KH&CN. Đó là Nghị định 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ về quy định “Cơ chế tự chủ, tự chịu trách

nhiệm của tổ chức Khoa học và Công nghệ công lập” và Nghị định 80/NĐ-CP của Chính phủ về “Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ”. Đây là những hành lang pháp lý tạo động lực cho KH&CN bứt phá và phát triển, nó được các nhà khoa học và quản lý, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực KH&CN xem như là một sự đột phá, cởi trói về cơ chế, một “khoản 10 trong KH&CN” như “khoản 10 trong nông nghiệp” trước đây. Song, nhìn nhận một cách khách quan về thực trạng tình hình thực hiện cho thấy, từ sự chuyển đổi này, bước đầu tuy đã có một số đơn vị hoạt động có hiệu quả hơn, nhiều hy vọng sẽ tạo được sự đột phá trong KH&CN; nhưng thực tế có không ít những bất cập và nhiều vấn đề cần tháo gỡ, đó là:

Vấn đề đầu tư và vốn cho KH&CN phải đồng thời cùng với việc chuyển đổi về tổ chức và hoạt động của KH&CN. Nhưng quan trọng là nó chỉ có thể đem lại hiệu quả khi cơ cấu đầu tư của Nhà nước được thay đổi, nếu không sau khi chuyển đổi, hàng nghìn tổ chức KH&CN và hàng trăm nghìn nhà khoa học (bao gồm cả công lập và ngoài công lập) vẫn chủ yếu cạnh tranh quanh quẩn trong phần vốn hạn hẹp là kinh phí bao cấp của Nhà nước, vẫn nghiên cứu theo sự tuyển chọn của Nhà nước (thông qua các hội đồng khoa học), vẫn nộp sản phẩm cho nhà nước và nhận tiền lương, tiền công của Nhà nước. Như vậy, sự chuyển đổi, ngoài việc tiết kiệm được phần trực tiếp chi thường xuyên cho nhà nước, cũng chưa thể cải thiện được nhiều về kết quả và chất lượng nghiên cứu KH&CN.

Việc tăng vốn nhà nước đầu tư cho KH&CN là cần thiết; nhưng muốn cải thiện căn bản tình hình, thì bước đột phá tiếp



theo phải là cơ cấu lại toàn bộ các nguồn “vốn đầu tư” cho KH&CN. Nhà nước chỉ trực tiếp đầu tư cho các đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu cơ bản có tầm ảnh hưởng lớn mang tính đột phá; các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng quan trọng có độ rủi ro cao; những công trình, đề tài trực tiếp phục vụ an ninh - quốc phòng, phục vụ cho việc hoạch định chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Còn những vấn đề nghiên cứu, ứng dụng thông thường cần được chuyển sang hình thức tài trợ có thu hồi, hoặc cho vay ưu đãi do quỹ KH&CN hoặc quỹ tín dụng cùng với các hình thức tín dụng khác đảm nhiệm, hoặc tăng cường các nguồn vốn từ huy động trong các tổ chức và toàn xã hội vào tham gia.

Việc Nhà nước cho thành lập quỹ hỗ trợ và phát triển KH&CN như nêu trên, lẽ ra phải được hình thành sớm, nhưng thực tế chỉ mới có quỹ quốc gia được khai trương với số vốn ban đầu còn rất khiêm tốn, còn lại cho đến nay các quỹ cấp bộ, tỉnh, thành phố hầu như chưa nơi nào bố trí vốn và hoạt động chính thức, do đó giải pháp về tăng vốn và hỗ trợ cho sự chuyển đổi đó còn chưa hiện thực. Mặt khác, nhà nước đã chủ trương tăng phần đầu tư của các doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, song tỷ trọng đầu tư của doanh nghiệp còn ít mới chỉ chiếm chưa đến 0,1% GDP, với gần 200 nghìn doanh nghiệp thuộc các thành phần, trong đó có khá nhiều tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp lớn lẽ ra phải có số đầu tư đóng góp vào lĩnh vực này là khá lớn. Do đó, tỷ lệ giữa phần vốn nhà nước và phần vốn doanh nghiệp đầu tư cho KH&CN lẽ ra phải chuyển dần từ phổ biến là 5/1 đến 3/1 sang tỷ lệ cơ cấu ngược lại như ở nhiều nước

khác, nhưng thực tiễn vẫn trì trệ. Một vấn đề quan trọng nữa là về chính sách thuế, Nhà nước cho phép doanh nghiệp được đề lại 10% thu nhập trước thuế để đầu tư cho KH&CN, được trích 50% phần thu nhập tăng thêm cho ứng dụng tiên bộ KH&CN và không phải chịu thuế để chi thưởng và chi tái đầu tư cho KH&CN; tính ra hàng năm, chỉ riêng các tập đoàn kinh tế lớn và mấy chục vạn doanh nghiệp từ loại vừa trở lên, đã có nguồn để chi cho KH&CN hàng chục nghìn tỷ đồng, nhưng thực tế thì việc thu hút còn rất chậm trễ.

Đáng quan tâm nữa là vấn đề sử dụng vốn đầu tư vào lĩnh vực KH&CN còn nhiều bất cập, ách tắc và tồn tại. Vấn đề cơ chế điều hành phân bổ vốn chưa hợp lý, thủ tục phức tạp, tỷ lệ thực chi và chi đúng mục đích cho KH&CN còn thấp. Trong 3 năm 2006 - 2008, bình quân Bộ Khoa học và Công nghệ chưa tiêu hết khoảng 150 tỷ đồng. Năm 2009 với 1,5% tổng chi ngân sách là khoảng 9 nghìn tỷ, trong đó: Bộ Khoa học và Công nghệ được giao hơn 1 nghìn tỷ cho mục đích phát triển KH&CN, 4 nghìn tỷ dành cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KH&CN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ, gần 4 nghìn tỷ còn lại được đưa về cho các bộ, ngành, địa phương. Chỉ có tỉnh Nghệ An và Đồng Nai thực hiện đúng đủ theo yêu cầu. Thành phố Hà Nội mỗi năm được cấp 200 tỷ, Thành phố Hồ Chí Minh 300 tỷ, nhưng chỉ sử dụng trên 10%, còn lại đều không thể giải ngân hết được. Năm 2010, các nguồn huy động của toàn xã hội khoảng 30 nghìn tỷ đầu tư cho KH&CN, trong đó bao gồm cả từ: vốn ngân sách nhà nước, các loại quỹ cùng với sự đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức và các nguồn huy động khác (gấp đôi đầu tư



ngân sách từ nhà nước bỏ ra), nhưng việc thực hiện chi cho KH&CN rất chậm chạp và còn nhiều khó khăn.

Rõ ràng, về chiến lược, chủ trương, và định hướng đầu tư của Đảng và Nhà nước đã được hoạch định cơ bản, có phân cấp, có lộ trình, mục tiêu và xác định chủ trương đầu tư, nguồn vốn cụ thể, có tạo sự chuyển đổi mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của các loại hình KH&CN, có môi trường và sự vận hành trong lĩnh vực KH&CN một cách thuận lợi. Song thực tiễn còn nhiều khó khăn và cũng còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục nỗ lực hơn nữa về mọi mặt thì KH&CN mới có bước đột phá và phát triển được. Phương hướng tăng cường thu hút vốn đầu tư cho phát triển KH&CN từ nay đến năm 2020 là: tập trung nguồn vốn đầu tư của Nhà nước cho KH&CN vào các lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên; đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá nguồn vốn đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các thành phần kinh tế.

Những giải pháp cần được coi trọng và một số kiến nghị cần được quan tâm trong thời gian tới là:

- Phải nâng cao nhận thức cho các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn dân về vai trò quyết định của KH&CN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; phát triển thị trường vốn cho hoạt động KH&CN, đổi mới quản lý và tổ chức hoạt động chính là nhằm tạo môi trường thuận lợi cho thu hút vốn đầu tư và nâng cao tiềm lực cho KH&CN. Do đó, cần đặc biệt coi trọng việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với quá trình thu hút vốn đầu tư phát triển KH&CN.

- Cần có quy chế phân bổ và sử dụng đúng, đủ và triệt để kinh phí cấp từ ngân

sách nhà nước cho đầu tư phát triển KH&CN và việc lập quỹ phát triển KH&CN của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị - để thực hiện nghiêm theo *Luật Khoa học và công nghệ* và Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII; khắc phục tình trạng không tích cực sử dụng vốn đầu tư và không lập quỹ phát triển KH&CN như hiện nay.

- Có chính sách khuyến khích cụ thể trong việc chuyển đổi các tổ chức KH&CN công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hoặc chuyển đổi thành doanh nghiệp KH&CN. Đồng thời cho phép thành lập mới các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động KH&CN theo cơ chế tự chủ của Nghị định 115/CP (ở tất cả các đơn vị kể cả trong các trường đại học, các viện nghiên cứu và viện khoa học khác) để tăng lực lượng và tạo sự tự lực, tự chủ, cạnh tranh trong quá trình xã hội hoá và tăng cường vốn đầu tư cho KH&CN.

- Sớm có Nghị định quy định về mở rộng xã hội hóa thu hút các nguồn vốn huy động sâu rộng từ các thành phần kinh tế; về hợp tác đầu tư và hoạt động về KH&CN toàn diện hơn với nước ngoài để chính thức có những chủ trương, chính sách mang tính hệ thống và hành lang pháp lý đầy đủ hơn cho khuyến khích, phát triển mạnh và quản lý được cơ bản về nguồn vốn này cho KH&CN.

- Tổ chức kiểm điểm sau một thời gian thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 và đánh giá kết quả thực hiện Luật Khoa học và công nghệ cùng với việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, nghị định và văn bản khác của Đảng, Chính phủ về KH&CN... để tổng kết thực tiễn và có những quyết sách mới về phát triển KH&CN, trong đó có vấn đề về thu hút và tăng cường các nguồn vốn huy động và đầu tư cho KH&CN phát triển.